



LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ VIỆT NAM

ĐIỀU LỆ
GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U15 QUỐC GIA 2019

HÀ NỘI - 1/2019

MỤC LỤC

| | |
|--|---|
| A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT:..... | 2 |
| 1. Tên của giải:..... | 2 |
| 2. Ban chỉ đạo và Ban tổ chức giải:..... | 2 |
| 3. Đối tượng tham dự: | 2 |
| 4. Tư cách cầu thủ: | 2 |
| 5. Tư cách Huấn luyện viên..... | 3 |
| 6. Đăng ký thi đấu: | 3 |
| 7. Trang phục tham dự giải:..... | 4 |
| 8. Chia bảng Vòng loại và số lượng đội ở VCK:..... | 4 |
| 9. Phương thức thi đấu:..... | 5 |
| 10. Cách tính điểm, xếp hạng: | 6 |
| 11. Giám sát và Trọng tài: Do LĐBĐVN phân công..... | 6 |
| 12. Luật thi đấu và các quy định khác:..... | 6 |
| 13. Thời gian và địa điểm thi đấu: | 7 |
| 14. Kỷ luật:..... | 7 |
| 15. Khiếu nại:..... | 7 |
| 16. Nghi thức:..... | 8 |
| B. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH..... | 8 |
| I. Do Liên đoàn bóng đá Việt Nam chi:..... | 8 |
| 1. Giải thưởng: | 8 |
| 2. Chế độ tài chính: | 8 |
| II. Các Đội: | 8 |
| III. Do đơn vị đăng cai tổ chức vòng loại chi: | 9 |
| IV. Tiền phạt:..... | 9 |
| V. Chế độ vé:..... | 9 |
| VI. Hỗ trợ đơn vị đăng cai Vòng loại: | 9 |
| C. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:..... | 9 |

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

ĐIỀU LỆ GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U15 QUỐC GIA 2019

A. ĐIỀU LỆ KỸ THUẬT:

1. Tên của giải:

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U15 QUỐC GIA 2019

- Cơ quan tổ chức: Liên đoàn bóng đá Việt Nam¹
- Đơn vị phối hợp:
- Đơn vị tài trợ:

2. Ban chỉ đạo và Ban tổ chức giải:

2.1. Liên đoàn Bóng đá Việt Nam ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban tổ chức² giải.

- Ban Chỉ đạo giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất chỉ đạo công tác điều hành giải.
- BTC giải là tổ chức có thẩm quyền cao nhất điều hành, giải quyết mọi công việc liên quan đến giải và công bố kết quả của giải.

2.2. BTC vòng loại các bảng do Đơn vị đăng cai thành lập, thành phần BTC địa phương gồm:

- Trưởng BTC là đại diện địa phương đăng cai.
- Phó Trưởng BTC chịu trách nhiệm chuyên môn.
- Các uỷ viên phụ trách an ninh, y tế, truyền thông,...
- Cán bộ chuyên môn, nhân viên phục vụ....

2.3. BTC vòng loại các bảng là tổ chức trực tiếp điều hành, giải quyết các công việc có liên quan đến vòng loại ở bảng mình phụ trách.

2.4. BTC vòng loại các bảng có trách nhiệm thường xuyên báo cáo diễn biến vòng loại và kết quả cuối cùng về BTC giải

3. Đối tượng tham dự:

- Gồm các CLB/đội bóng³ U15 thuộc các CLB chuyên nghiệp, ngoài chuyên nghiệp, các tỉnh, thành, ngành và các trung tâm đào tạo đều được quyền đăng ký tham dự giải.

4. Tư cách cầu thủ:

4.1. Các cầu thủ sinh từ ngày 1/1/2004 đến ngày 31/12/2005.

4.2. Kiểm tra tuổi cầu thủ bằng học bạ, giấy khai sinh, chứng minh nhân dân (hoặc chứng minh ngành Công an, Quân đội) và hộ chiếu mang quốc tịch Việt Nam.

4.3. Có giấy khám sức khoẻ do bệnh viện đa khoa cấp Quận, Huyện trở lên xác nhận: đủ sức khoẻ để thi đấu bóng đá.

4.4. Không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi đấu theo quyết định của Liên đoàn bóng đá Việt Nam hoặc quyết định của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận.

¹ Liên đoàn bóng đá Việt Nam sau đây gọi tắt là "LĐBĐVN"

² Ban tổ chức sau đây gọi tắt là "BTC"

³ CLB/đội bóng sau đây gọi tắt là "Đội"

- 4.5. Được Đội đưa vào danh sách đăng ký thi đấu theo quy định của Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp và được Liên đoàn Bóng đá Việt Nam xác nhận đủ tư cách thi đấu.
- 4.6. Trong quá trình tham dự giải, Đội có cầu thủ bị phát hiện “gian lận” tuổi sẽ bị loại khỏi giải. Kết quả các đội đã thi đấu với Đội này bị hủy bỏ. Đội, HLV, lãnh đạo Đội sẽ phải nhận hình thức kỷ luật của LĐBĐVN.

5. Tư cách Huấn luyện viên⁴

- 5.1. HLV phải có bằng tốt nghiệp đại học TDTT hoặc có bằng C, B, A của Liên đoàn Bóng đá Châu lục hoặc chứng chỉ FUTURO của FIFA.
- 5.2. Không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ hoặc cấm làm nhiệm vụ theo quyết định của LĐBĐVN hoặc quyết định của Đội đã được LĐBĐVN chấp thuận.

6. Đăng ký thi đấu:

6.1. Thời gian: Kết thúc vào ngày **21/2/2019**.

6.2. Vòng loại:

- Đội được đăng ký tối đa 7 quan chức (Trưởng đoàn, các HLV và cán bộ khác) và tối đa 30 cầu thủ.

6.3. Vòng chung kết⁵:

- Theo danh sách đăng ký cầu thủ đủ điều kiện thi đấu tại vòng loại để xác định thành phần thi đấu VCK của đội bóng đó.
 - + Bổ sung: Đội chưa đăng ký đủ 30 cầu thủ tại vòng loại, sẽ được bổ sung tối đa 05 cầu thủ.
 - + Thay thế: mỗi Đội được phép thay thế tối đa 05 cầu thủ.
 - + Sau khi bổ sung và thay thế số lượng cầu thủ tối đa vẫn là 30 cầu thủ/đội.
 - + *Đội chỉ được phép thay thế, bổ sung các cầu thủ chưa đăng ký thi đấu cho các Đội khác trong giải.*
 - + Các cầu thủ bổ sung hoặc thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở Điều 4 và 6.4.
 - Trong thời gian diễn ra giải đấu, trường hợp thủ môn của Đội bị chấn thương hoặc vì lý do sức khỏe dẫn đến không thể tiếp tục thi đấu (có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền) Đội sẽ được phép đăng ký thay thế thủ môn này bằng một thủ môn khác. Thủ môn thay thế phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn như quy định ở điều 4 và 6.4 và chưa đăng ký thi đấu cho các Đội khác trong giải.

6.4. Hồ sơ:

- Danh sách Quan chức và cầu thủ theo mẫu của LĐBĐVN: tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu, thời hạn của hộ chiếu, vị trí, chiều cao, cân nặng, số áo (đối với cầu thủ) và được Đội xác nhận cho từng thành viên;
- Hai quyển sổ đăng ký theo mẫu của LĐBĐVN có chữ ký của từng cầu thủ và được xác nhận của Đội;
- Phiếu đăng ký HLV Trưởng, trợ lý HLV, cầu thủ (theo mẫu của LĐBĐVN);
- Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa của tỉnh, thành phố, ngành trở lên xác nhận: đủ sức khỏe để thi đấu bóng đá;
- Bản cam kết chống tiêu cực theo mẫu của LĐBĐVN;

⁴ Huấn luyện viên sau đây gọi tắt là “HLV”

⁵ Vòng chung kết sau đây gọi tắt là “VCK”

- Bản scan hộ chiếu của từng cầu thủ;
 - Hai ảnh màu cỡ 12x18 chụp toàn đội mặc trang phục thi đấu chính và phụ, 02 ảnh cỡ 3x4 mới nhất của từng **Quan chức** (Trưởng đoàn, các HLV và cán bộ khác) và **cầu thủ**;
 - Địa chỉ e-mail, số điện thoại, số fax của Đội, lãnh đạo Đội (theo mẫu của LDBĐVN);
 - Toàn bộ hồ sơ đăng ký của các Đội tham dự Vòng loại và Đội được đặc cách đều phải được gửi bằng **bản gốc** về BTC giải theo địa chỉ: **Phòng Tổ chức thi đấu - LDBĐVN, Đường Lê Quang Đạo - P. Phú Đô - Q. Nam Từ Liêm - Hà Nội, ĐT: 024.37332636, Fax: 024.37337241, e-mail: thidau.vff2019@gmail.com**, bản fax hoặc email chỉ có giá trị đăng ký tạm thời.
- 6.5. **Thẻ thi đấu**: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam sẽ tiến hành cấp thẻ thi đấu cho tất cả các quan chức (trưởng đoàn, HLV, các viên chức khác trong danh sách đăng ký) và cầu thủ, quy định sử dụng thẻ như sau:
- Thẻ dùng để ra - vào Sân vận động, kiểm tra tư cách đăng ký thi đấu và làm nhiệm vụ;
 - Tất cả các quan chức, cầu thủ và các viên chức khác đủ tư cách đăng ký tham dự giải sẽ được LDBĐVN cấp thẻ;
 - Trong trận đấu: tất cả các quan chức và cầu thủ phải đeo thẻ để hoạt động trong Khu vực kỹ thuật.
 - Không cho người khác mượn thẻ, không sử dụng thẻ sai mục đích. Nếu LDBĐVN phát hiện có vi phạm sẽ thu hồi thẻ và không cấp lại, chủ thẻ sẽ chịu mọi hình thức kỷ luật;
 - Cá nhân làm mất hoặc hư hỏng thẻ phải gửi giấy xin cấp lại thẻ có xác nhận của Lãnh đạo CLB/đội bóng và nộp lệ phí: 1.000.000đ/thẻ (một triệu đồng/thẻ).

7. **Trang phục tham dự giải**:

- Đội phải có ít nhất 2 bộ trang phục khác màu nhau để sử dụng trong suốt quá trình giải. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 2 áo khác màu nhau mang cùng một số. Trong mỗi trận đấu, các Đội phải mặc trang phục chính của mình. Nếu có sự trùng nhau, Đội có mã số ưu tiên được mặc trang phục chính.
- Trang phục của tất cả các cầu thủ phải in tên và số áo. Việc in tên và số áo cầu thủ phải sử dụng kiểu chữ và số thông dụng, dễ đọc; có màu sắc tương phản với màu sắc của trang phục. Trên lưng áo, tên cầu thủ có chiều cao tối đa 7.5cm, số áo cầu thủ có chiều cao từ 25 đến 35cm. Số trên quần cầu thủ đặt ở phía trước, bên phải, có chiều cao 7cm.
- Các Đội không được mặc trang phục có những hình ảnh, câu chữ khiếm nhã, thô tục hay có nội dung xâm phạm danh dự, uy tín của LDBĐVN, Đội khác.

8. **Chia bảng Vòng loại và số lượng đội ở VCK**:

- 8.1. **Vòng loại**: Căn cứ vào danh sách 23 đội bóng đăng ký tham dự giải, BTC chia thành 4 bảng, cụ thể như sau:
- **Bảng A**: do **Trung tâm thể thao Viettel** đăng cai tổ chức, gồm 06 Đội: Hải Phòng, Nam Định, PVF, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Viettel.
 - **Bảng B**: do **Công ty cổ phần Sông Lam Nghệ An** đăng cai tổ chức, gồm 05 Đội: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sài Gòn FC, SHB Đà Nẵng, Sông Lam Nghệ An.

- **Bảng C:** do Công ty cổ phần thể thao Hoàng Anh Gia Lai đăng cai tổ chức, gồm 06 Đội: Bình Định, Bình Thuận, Đắk Lắk, Hoàng Anh Gia Lai, Khánh Hoà, Phú Yên.
- **Bảng D:** do Trung tâm thể thao Thống Nhất đăng cai tổ chức, gồm 06 Đội: An Giang, Becamex Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, TP.Hồ Chí Minh, Tiền Giang.

8.2. VCK:

- Thành phần: gồm 08 Đội, bao gồm:
 - Phương án 1: 04 Đội xếp thứ Nhất và 03 Đội xếp thứ Nhì có thành tích tốt nhất ở bốn bảng và đội Chủ nhà VCK (*trường hợp Chủ nhà VCK không ở trong danh sách 08 đội có thành tích tốt nhất sau Vòng loại hoặc đơn vị đăng cai VCK không cử Đội tham dự Vòng loại*).
 - Phương án 2: 04 Đội xếp thứ Nhất và 04 Đội xếp thứ Nhì ở bốn bảng (*trường hợp Chủ nhà VCK ở trong danh sách 08 Đội có thành tích tốt nhất sau Vòng loại hoặc đơn vị đăng cai VCK không có Đội tham dự giải*).
- Nguyên tắc chia nhóm VCK: BTC giải sẽ thông báo sau khi kết thúc Vòng loại.
- Trường hợp nếu có Đội được quyền vào VCK nhưng rút lui không tham dự, BTC giải sẽ quyết định Đội khác thay thế.

9. Phương thức thi đấu:

9.1. Vòng loại:

- Các Đội thi đấu vòng tròn hai lượt (lượt đi - lượt về) tính điểm xếp hạng tại mỗi bảng. Chọn 4 Đội xếp thứ Nhất và 3 Đội xếp thứ Nhì có điểm và các chỉ số cao hơn (như cách tính điểm xếp hạng ở mục 10 và 10.2) hoặc 4 Đội xếp thứ Nhất và 4 Đội xếp thứ Nhì ở bốn bảng vào VCK.
- Trong trường hợp số Đội tại các bảng không bằng nhau: khi so sánh các chỉ số để tìm ra 3 đội xếp thứ Nhì có điểm và các chỉ số cao hơn vào VCK, BTC giải sẽ không tính kết quả của các trận đấu giữa Đội xếp thứ Nhì gặp các Đội xếp cuối tại các bảng có số Đội nhiều hơn, sao cho số trận đấu của các Đội xếp thứ Nhì giữa các bảng khi so sánh là bằng nhau.

9.2. VCK:

- 9.2.1. Vòng đấu nhóm: 8 Đội được chia thành 2 nhóm A và B, 4 đội/nhóm thi đấu vòng tròn một lượt ở mỗi nhóm để tính điểm, xếp hạng. Chọn 2 Đội đứng đầu mỗi nhóm vào thi đấu Bán kết, Chung kết theo sơ đồ mã số sau:

| Nhóm A | Nhóm B |
|------------------|--------|
| A1 (Chủ nhà VCK) | B1 |
| A2 | B2 |
| A3 | B3 |
| A4 | B4 |

9.2.2. Bán kết:

| Trận | Mã số |
|-----------|--------------------------|
| Bán kết 1 | Nhất nhóm A - Nhì nhóm B |
| Bán kết 2 | Nhất nhóm B - Nhì nhóm A |

Hai Đội thua Bán kết đồng xếp Hạng Ba
9.2.3. Chung kết:

| Trận | Mã số |
|-----------|-----------------------------------|
| Chung kết | Thắng Bán kết 1 - Thắng Bán kết 2 |

9.2.4. Thể thức thi đấu hai trận bán kết và chung kết: Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp một trận, nếu sau thời gian thi đấu chính thức (80 phút) tỷ số hoà, sẽ thi đá luân lưu 11m để xác định Đội thắng.

9.2.5. Thẻ phạt: Tại VCK, BTC sẽ không tính thẻ phạt các cầu thủ đã nhận tại Vòng loại, trừ trường hợp nhận thẻ đỏ trực tiếp tại lượt trận cuối cùng của Vòng loại và các quyết định kỷ luật còn hiệu lực thi hành.

10. Cách tính điểm, xếp hạng:

- Đội thắng: 3 điểm
- Đội hoà: 1 điểm
- Đội thua: 0 điểm

Tính tổng số điểm của các Đội đạt được để xếp thứ hạng trong bảng/nhóm.

10.1. Nếu có từ hai Đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các Đội sẽ được xác định như sau: trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các Đội đó với nhau theo thứ tự:

- Tổng số điểm.
- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

10.2. Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong bảng/nhóm theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC sẽ tổ chức bốc thăm để xác định thứ hạng của các Đội trong bảng/ nhóm (trong trường hợp chỉ có hai đội có các chỉ số trên bằng nhau và còn thi đấu trên sân thì sẽ tiếp tục thi đá luân lưu 11m để xác định đội xếp trên).

11. Giám sát và Trọng tài: Do LĐBĐVN phân công

12. Luật thi đấu và các quy định khác:

12.1. Áp dụng Luật thi đấu của IFAB, Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp và các văn bản bổ sung, sửa đổi mới nhất của các văn bản này do LĐBĐVN ban hành.

12.2. Các quyết định của BTC giải được thể hiện dưới hình thức Thông báo gửi tới các thành viên tham gia giải và các thành viên tham gia giải có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các Quyết định của BTC giải.

12.3. Trong mỗi trận đấu: Đội được quyền đăng ký tối đa 20 cầu thủ (11 chính thức và 9 dự bị) và chỉ được phép thay thế tối đa 5 cầu thủ.

12.4. Thời gian trận đấu: Gồm 2 hiệp, mỗi hiệp 40 phút (nghỉ giữa hai hiệp là 15 phút).

12.5. Bóng thi đấu: Bóng **Động Lực**

12.6. Quy định “nghỉ giữa hiệp đấu” (hay còn gọi là “cooling break”). Quy định cụ thể như sau:

- Thời điểm thực hiện “cooling break” tại mỗi trận đấu: Vào khoảng thời điểm phút thứ 25 và phút thứ 70 của trận đấu.
- Cách thức thực hiện:
 - + Ban tổ chức địa phương có trách nhiệm báo cáo giám sát trận đấu nhiệt độ tại thời điểm 20 phút trước trận đấu. Nếu thời tiết nắng nóng quá mức (nhiệt độ thời điểm trước giờ thi đấu từ khoảng 32⁰C trở lên); căn cứ báo cáo tình hình thời tiết thực tế tại địa phương, trước giờ thi đấu 15 phút, Giám sát trận đấu sẽ thống nhất với Trọng tài và thông báo đến 2 đội bóng việc có thể sẽ áp dụng quy định này tại trận đấu.
 - + Căn cứ tình hình thời tiết thực tế khi diễn ra trận đấu, trọng tài sẽ là người quyết định có thực hiện “cooling break” hay không.
 - + Trường hợp thực hiện: Tại các thời điểm như đã quy định ở trên, khi bóng ngoài cuộc, trọng tài sẽ cho tạm dừng trận đấu trong khoảng thời gian tối đa 3 phút để cầu thủ 2 đội tạm nghỉ, bổ sung nước.
 - + Cầu thủ thi đấu và các thành viên liên quan phải tuân thủ quyết định, ký hiệu của trọng tài trong việc thực hiện “cooling break”, đặc biệt thời điểm tạm dừng và thời điểm bắt đầu lại trận đấu.

13. Thời gian và địa điểm thi đấu:

13.1. Vòng loại:

- Thời gian: từ ngày 21/3 đến ngày 12/4/2019.
- Địa điểm (sân thi đấu): do đơn vị đăng cai đề xuất, phải đảm bảo các yêu cầu chuyên môn và được BTC giải chấp thuận.
- Lịch thi đấu: Ngay sau buổi họp kỹ thuật và bốc thăm xếp lịch thi đấu, Đơn vị đăng cai có trách nhiệm báo cáo kết quả bốc thăm và dự kiến thời gian thi đấu về BTC giải, BTC giải sẽ xem xét, thống nhất, điều chỉnh (*nếu cần thiết*) và ban hành Lịch thi đấu chính thức.
- **Họp kỹ thuật - bốc thăm xếp lịch:**
 - + Thời gian: 09h00 ngày 20/3/2019.
 - + Địa điểm: Do đơn vị đăng cai quy định. Đơn vị đăng cai có trách nhiệm thông báo, gửi giấy mời họp đến các Đội trong bảng.

13.2. VCK:

- Thời gian: từ ngày 12/6 đến ngày 22/6/2019.
- Địa điểm: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam sẽ thông báo sau.
- **Họp kỹ thuật VCK:**
 - + Thời gian: 9h00 ngày 11/6/2019
 - + Địa điểm: Liên đoàn Bóng đá Việt Nam sẽ thông báo sau.

14. Kỷ luật:

- 14.1. Ban Kỷ luật LDBĐVN xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm của tất cả các thành viên tham dự giải trong suốt quá trình tiến hành giải.
- 14.2. Văn bản áp dụng: Quy định về kỷ luật của LDBĐVN.

15. Khiếu nại:

- 15.1. Không được khiếu nại đối với các quyết định của trọng tài trong trận đấu về: bàn thắng hay không bàn thắng, việt vị hay không việt vị, phạt đền hay không phạt đền...

- 15.2. Nếu có khiếu nại về các vấn đề khác (ngoài mục 15.1) phải có văn bản và gửi tới BTC giải thông qua Giám sát trận đấu chậm nhất 2 giờ sau khi trận đấu kết thúc. Giám sát trận đấu phải báo cáo đầy đủ cho BTC giải ngay sau khi nhận khiếu nại.
- 15.3. Nếu khiếu nại không có căn cứ hoặc không đúng quy định, BTC giải sẽ xem xét và có thể có hình thức xử lý đối với đối tượng khiếu nại.

16. Nghi thức:

- 16.1. BTC địa phương đăng cai có trách nhiệm triển khai bandroll, khẩu hiệu, chuẩn bị Quốc kỳ, Quốc ca và tổ chức lễ khai mạc trang trọng:
- Giới thiệu đại biểu
 - Phát biểu chào mừng của Nhà tài trợ (nếu có)
 - Lãnh đạo LĐBĐVN (nếu có)/ Đại diện BTC địa phương đọc diễn văn khai mạc
 - Tặng hoa cho 2 đội bóng và tổ trọng tài
 - Lễ chào cờ (trong tất cả các trận đấu)
 - Tổ trọng tài làm thủ tục trận đấu.
- 16.2. Trong suốt quá trình tổ chức giải, BTC các địa phương đăng cai phải thực hiện đúng quy định về tuyên truyền của BTC giải.

B. QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

I. Do Liên đoàn bóng đá Việt Nam chi:

1. Giải thưởng:

- | | |
|---|-----------------|
| 1.1. Đội vô địch: Cúp, Huy chương vàng, bảng danh vị và Giải thưởng: | 50.000.000đ |
| 1.2. Đội thứ nhì: Huy chương bạc, bảng danh vị và giải thưởng: | 30.000.000đ |
| 1.3. Hai đội đồng thứ ba: Huy chương đồng, bảng danh vị và giải thưởng: | 20.000.000đ/đội |
| <i>(Mỗi bộ huy chương gồm 37 chiếc)</i> | |
| 1.4. Giải phong cách: bảng danh vị và giải thưởng: | 10.000.000đ |
| 1.5. Cầu thủ xuất sắc nhất: bảng danh vị và giải thưởng: | 5.000.000đ |
| 1.6. Cầu thủ ghi nhiều bàn thắng nhất: bảng danh vị và giải thưởng: | 5.000.000đ |
| <i>(Nếu trường hợp có từ hai cầu thủ trở lên ghi được số bàn thắng cao nhất bằng nhau, thì giải thưởng sẽ được chia đều cho các cầu thủ đó)</i> | |
| 1.7. Thủ môn xuất sắc nhất: bảng danh vị và giải thưởng: | 5.000.000đ |
| 1.8. Tổ trọng tài hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: | 5.000.000đ |

2. Chế độ tài chính:

- 2.1. Chế độ làm nhiệm vụ cho các thành viên của BTC giải, giám sát, trọng tài, cán bộ chuyên môn (có văn bản quy định tài chính riêng).
- 2.2. Tiền ăn , ở, di chuyển đối với thành viên của BTC giải, giám sát, trọng tài, cán bộ chuyên môn (có văn bản quy định tài chính riêng).
- 2.3. Chi phí tập huấn giám sát, trọng tài.

II. Các Đội:

Lệ phí tham dự giải: các Đội tham dự giải có trách nhiệm nộp lệ phí thi đấu về BTC giải theo đúng thời hạn và số lượng, cụ thể như sau:

- + Thời hạn: hạn cuối cùng trước 17h00 ngày 21/2/2019
- + Số tiền: Bảng 5 đội: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)/Đội
Bảng 6 đội: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)/Đội
- + Địa chỉ: Tên tài khoản: Liên đoàn bóng đá Việt Nam

Số tài khoản: 170814851003662

Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam (Eximbank), chi nhánh Thủ Đức.

III. Do đơn vị đăng cai tổ chức vòng loại chi:

Toàn bộ chi phí cho công tác tổ chức thi đấu tại Vòng loại, bao gồm:

- Chi phí chuẩn bị sân bãi, phòng họp, cơ sở vật chất phục vụ thi đấu;
- Chi phí in ấn băng rôn, phong họp kỹ thuật, ... theo số lượng và thiết kế do LDBĐVN cung cấp;
- Chi phí cho các lực lượng phục vụ: sân bãi, an ninh, y tế, nhật bóng, âm thanh, điện chiếu sáng, nước uống...;
- Chi phí ghi hình trận đấu: 02 máy ghi hình/trận;
- Chi phí thuê xe cứu thương chuyên dụng: 01 xe/trận;
- Bố trí xe đưa đón BTC, giám sát, trọng tài từ nơi ở đến địa điểm tập luyện, họp, thi đấu và trở về nơi ở.
- Chế độ làm nhiệm vụ, tiền ăn cho các thành viên BTC, tiêu ban, phục vụ ... của đơn vị đăng cai.

IV. Tiền phạt:

- Tiền thẻ phạt (thẻ vàng, thẻ đỏ): Đội có trách nhiệm nộp về tài khoản của LDBĐVN chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc giải;
- Các khoản phạt khác (nếu có): theo đúng thời gian quy định trong từng Quyết định kỷ luật.

V. Chế độ vé:

- Đội bóng: 30 vé mời khu A/Đội/ trận;
- BTC giải, trọng tài, giám sát: 2 vé mời khu A/người/trận.

VI. Hỗ trợ đơn vị đăng cai Vòng loại:

BTC giải sẽ hỗ trợ kinh phí cho đơn vị đăng cai tổ chức Vòng loại (có văn bản quy định riêng).

C. QUY ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:

Chỉ có LDBĐVN mới có quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ này bằng các thông báo cụ thể.



SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU
VÒNG LOẠI GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U15 QUỐC GIA 2019

Bảng: 05 đội

| Lượt | Ngày | Giờ | Sân | Đội | - | Đội | Sân | Giờ | Ngày | Lượt |
|------|------|-----|-----|-------------|---|-----|-----|-----|------|------|
| I | 21/3 | | | 2 | - | 5 | | | 02/4 | VI |
| | | | | 1 | - | 3 | | | | |
| | | | | <i>Nghi</i> | - | 4 | | | | |
| II | 23/3 | | | 5 | - | 1 | | | 05/4 | VII |
| | | | | 4 | - | 2 | | | | |
| | | | | <i>Nghi</i> | - | 3 | | | | |
| III | 26/3 | | | 2 | - | 3 | | | 07/4 | VIII |
| | | | | 5 | - | 4 | | | | |
| | | | | <i>Nghi</i> | - | 1 | | | | |
| IV | 28/3 | | | 4 | - | 1 | | | 10/4 | IX |
| | | | | 3 | - | 5 | | | | |
| | | | | <i>Nghi</i> | - | 2 | | | | |
| V | 31/3 | | | 3 | - | 4 | | | 12/4 | X |
| | | | | 1 | - | 2 | | | | |
| | | | | <i>Nghi</i> | - | 5 | | | | |

***Ghi chú:**

- Đội chủ nhà mang mã số 1 thi đấu trận khai mạc và trận cuối cùng tại Vòng loại. Các đội khác bốc thăm vào các mã số còn lại.
- Đơn vị đăng cai chủ động sắp xếp sân thi đấu và giờ thi đấu sao cho số trận phải thi đấu sớm của các Đội được đồng đều.

SƠ ĐỒ BỐC THĂM XẾP LỊCH THI ĐẤU
VÒNG LOẠI GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH U15 QUỐC GIA 2019

Bảng: 06 đội

| Lượt | Ngày | Giờ | Sân | Đội | - | Đội | Sân | Giờ | Ngày | Lượt |
|------|------|-----|-----|-----|---|-----|-----|-----|------|------|
| I | 21/3 | | | 1 | - | 2 | | | 02/4 | VI |
| | | | | 4 | - | 5 | | | | |
| | | | | 3 | - | 6 | | | | |
| II | 23/3 | | | 6 | - | 4 | | | 05/4 | VII |
| | | | | 5 | - | 1 | | | | |
| | | | | 2 | - | 3 | | | | |
| III | 26/3 | | | 5 | - | 6 | | | 07/4 | VIII |
| | | | | 4 | - | 2 | | | | |
| | | | | 3 | - | 1 | | | | |
| IV | 28/3 | | | 1 | - | 6 | | | 10/4 | IX |
| | | | | 3 | - | 4 | | | | |
| | | | | 2 | - | 5 | | | | |
| V | 31/3 | | | 5 | - | 3 | | | 12/4 | X |
| | | | | 6 | - | 2 | | | | |
| | | | | 1 | - | 4 | | | | |

***Ghi chú:**

- Đội chủ nhà mang mã số 1 thi đấu trận khai mạc và trận cuối cùng tại Vòng loại. Các đội khác bốc thăm vào các mã số còn lại.
- Đơn vị đăng cai chủ động sắp xếp sân thi đấu và giờ thi đấu sao cho số trận phải thi đấu sớm của các Đội được đồng đều.